

Số:23/2018/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 08 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2016/TLST-DSST ngày 24 tháng 6 năm 2016.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự**

**Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Bích Kh sinh năm 1967

HKTT: tổ 2X, phường Tr Th, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

**Bị đơn:** anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979

HKTT: tổ Y, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982

HKTT: tổ 1Z, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

**I. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1) Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn H1 và bà Lương Thị L gồm có:**

**1.1 Về đất và tài sản trên đất gồm có: 03 thửa đất**

-Thửa thứ nhất: Thửa đất số 29, tờ bản đồ 39 mang tên bà Lương Thị L với diện tích 132,5m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tại phường TL, TPTN theo GCNQSD đất số AC 136153 do UBND TPTN cấp ngày 28/3/2005 vào sổ cấp GCNQSD đất số H 00073.

-Thửa số 161 mang tên Lương Thị L diện tích 244m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tại phường TL, TPTN theo GCNQSD đất số I 279591 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/4/1997 vào sổ cấp GCN QSD đất số 02479/QSDĐ/TN Tân Lập trên đất có 01 nhà cấp 4 xây dựng năm 1989, sửa chữa năm 2002.

- Thừa đất số 171 tờ bản đồ số 50 với diện tích 87,5m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tại Khu dân cư số X, phường TL, TPTN theo GCNQSD đất số AC 589726 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 26/7/2005 mang tên Lương Thị L.

1.2 Số tiền tại 02 sổ tiết kiệm AA00000152511 và AA 00000152512 với tổng số tiền 1.050.000.000đ gửi ngày 20/07/2015 tại Ngân hàng NN tỉnh Thái Nguyên đã rút năm 2015.

**2) Về hàng thừa kế:** Gồm có bà Dương Thị Bích Kh, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Thu H.

**3) Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế như sau:**

3.1 Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trích chia di sản thừa kế bằng tiền cho bà Dương Thị Bích Kh số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) một lần chậm nhất vào ngày 20/8/2018 (Dương lịch).

3.2 Anh Nguyễn Văn N được toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với số tiền tại 02 sổ tiết kiệm AA00000152511 và AA 00000152512 với tổng số tiền 1.050.000.000đ gửi ngày 20/07/2015 tại Ngân hàng NN tỉnh Thái Nguyên đã rút năm 2015 và 02 thửa đất là:

-Thửa số 29, tờ bản đồ 39 theo GCNQSD đất số AC 136153 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 28/3/2005 mang tên bà Lương Thị L đất ở Đô thị với diện tích 132,5m<sup>2</sup>, phường TL, TPTN.

- Thừa số 161 GCNQSD đất số I 279591 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/4/1997 mang tên Lương Thị L với diện tích 244m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tại phường TL, TPTN, trên đất có 01 nhà cấp 4 xây dựng năm 1989, sửa chữa năm 2002.

3.3 Chị Nguyễn Thị Thu H toàn quyền sử dụng định đoạt thửa đất số 171 tờ bản đồ số 50 GCNQSD đất số AC 589726 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 26/7/2005 mang tên Lương Thị L với diện tích 87,5m<sup>2</sup> đất ở đô thị, tổ 10, phường TL, TPTN.

**4. Về Án phí:** Bà Dương Thị Bích Kh chịu 1/3 án phí dân sự sơ thẩm xác định bằng 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp và hoàn trả cho bà Dương Thị Bích Kh 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004505 ngày 23/6/2016.

Anh Nguyễn Văn N phải chịu 2/3 án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

3.5 Về lãi xuất chậm thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, trong trường hợp anh N không thực hiện đúng

thỏa thuận thì phần lãi xuất chậm thanh toán bà Kh sẽ yêu cầu tại giai đoạn thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**\* Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS

**Chu Thị Bích Hiền**